TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-6-2023
V/v tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tùng

Bà Bùi Thị Kiểm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bá M; nơi cư trú: Đường P, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị N; nơi cư trú: Đường P, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là ông Nguyễn Bá M trình bày:

Năm 1999, ông M và bà N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm sống. Vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và căng thẳng nên ông bà đã sống ly thân từ năm

2021, không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay xét thấy tình cảm không còn nên ông M đề nghị Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà N.

- Về con chung: Ông M và bà N có 01 con chung là Nguyễn Thị M Ngọc, sinh ngày 01/9/2000, đã thành niên nên ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông M và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Bá M sinh năm 1947, là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là bà Hoàng Thị N trình bày:

Năm 1999, bà N và ông M chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm sống. Vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và căng thẳng nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2021, không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay xác định tình cảm không còn, ông M đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông M, quan điểm của bà là đồng ý với yêu cầu của ông M.

- Về con chung: Ông M và bà N có một con chung là Nguyễn Thị M Ngọc, sinh ngày 01/9/2000, đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông M và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Bá M và bị đơn bà Hoàng Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của ông M, nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện; công bố lời khai của bà N, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hoàng Thị N cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn ông Nguyễn Bá M và bị đơn bà Hoàng Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Ông Nguyễn Bá M và bà Hoàng Thị N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý”. Vì vậy, quan hệ giữa ông M và bà N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Quá trình chung sống, ông M và bà N đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm lối sống, không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau. Đến nay ông M và bà N đã không sống cùng nhau, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận ông Nguyễn Bá M và bà Hoàng Thị N là vợ chồng theo quy định tại Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung:

[5] Ông Nguyễn Bá M và bà Hoàng Thị N có một con chung là Nguyễn Thị M Ngọc, sinh ngày 01/9/2000, đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[6] Ông Nguyễn Bá M và bà Hoàng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Ông Nguyễn Bá M sinh năm 1959, là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí nên cần căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Bá M được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Ông Nguyễn Bá M và bà Hoàng Thị N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Bá M và bà Hoàng Thị N.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Bá M và bà Hoàng Thị N có một con chung là Nguyễn Thị M Ngọc, sinh ngày 01/9/2000, đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Bá M và bà Hoàng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Bá M được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn ông Nguyễn Bá M và bị đơn bà Hoàng Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo